

Số: 296 /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 Quý IV năm 2017

Căn cứ Văn bản số 1395/SKH-ĐKKD ngày 22/11/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2017, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ

1. Cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

Sở Tư pháp tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 35-2016/NQ-CP ngày 16/5/2016 và Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 06/CT-UBND ngày 28/6/2016 Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 39/KH-STP ngày 30/9/2016 của Sở Tư pháp về việc thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/9/2015 của Thủ tướng chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Sở Tư pháp trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục 63 chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Tờ trình số 81/TTr-STP ngày 29/9/2017*). Báo cáo tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tháng 9/2017 (*Báo cáo số 218/BC-STP ngày 28/9/2017*); phối hợp với Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh thực hiện kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại 19 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Chính phủ ban hành Danh mục cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 88 TTHC, gồm: mức độ 3: 53 TTHC; mức độ 4: 35 TTHC (theo Quyết định số 846/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tư pháp phải thực hiện 39 thủ tục: mức độ 3: 23 TTHC; mức độ 4: 16 TTHC) trên Hệ thống một cửa điện tử. Ký kết Quy chế phối hợp với Bưu điện tỉnh về việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 133/148 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (Việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với thủ tục hành chính về lý lịch tư pháp được thực hiện từ năm 2016).

Tiếp nhận và giải quyết 771 hồ sơ, trong đó: 665 hồ sơ giải quyết trước hạn (đạt 86,25%); 103 hồ sơ giải quyết đúng hạn (chiếm 13,35%); 03 hồ sơ giải quyết quá hạn (chiếm 0,4%) do đối tượng thực hiện TTHC có án tích, cơ quan thực hiện xác minh trả kết quả chậm. Tiếp tục hoàn thiện phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành do VNPT cung cấp, trong Quý đã xử lý 1.365 văn bản đến, 1.957 bản đi trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (đạt 100%, trừ văn bản, tài liệu mật); đăng tải 122 tin, bài, ảnh, văn bản, phóng sự trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

2. Đảm bảo quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp; tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số văn bản QPPL do HĐND tỉnh ban hành (Tờ trình số 83/TTr-STP ngày 04/10/2017); đơn đốc thực hiện Danh mục xây dựng Quyết định QPPL của UBND tỉnh năm 2017 (Công văn số 822/STP-XD&KTVB ngày 22/9/2017). Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Danh mục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017. Tổ chức thẩm định 16 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (08 Nghị quyết, 08 Quyết định); tham gia ý kiến vào 49 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra 05 văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền 01 văn bản do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành. Qua đó đã góp phần đảm bảo hệ thống pháp luật của địa phương hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi, loại bỏ các quy định hành chính, thủ

tục rườm rà, gây khó khăn cho doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội cho 100 đại biểu tham dự. Giải đáp 01 kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sau Hội nghị gặp gỡ giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp năm 2017 (*Công văn số 1003/STP-HCTP ngày 31/10/2017*). Biên soạn, cung cấp 1.130 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật gồm: 130 cuốn tài liệu tuyên truyền pháp luật dân sự; 1.000 cuốn Hỏi- đáp “*Quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”; Hỏi- đáp “*Quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về một số hợp đồng thông dụng*” cho các doanh nghiệp, hợp tác xã. Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình Tuyên Quang xây dựng và phát sóng 01 chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với nội dung: Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư các lĩnh vực trọng điểm về nông nghiệp, nông thôn và liên kết sản xuất lâm nghiệp.

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp

Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức 02 đợt kiểm tra tại 10 cơ quan, đơn vị, cụ thể: Kiểm tra công tác pháp chế năm 2017 tại 03 cơ quan, đơn vị; Tổ chức khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đối với 07 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giải quyết 07 vụ việc về đất đai theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Thực hiện tốt Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

II. Nhiệm vụ, giải pháp Quý I/2018

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 06/CT-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 39/KH-STP ngày 30/9/2016 của Sở Tư pháp về việc thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP

ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; tổ chức thực hiện có hiệu quả, bám sát các nhiệm vụ được phân công và chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển cả về số lượng và chất lượng.

2. Thực hiện các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần thuộc chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (các chỉ số thuộc lĩnh vực Sở Tư pháp, Ngành Tư pháp chủ trì), trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện rà soát các thủ tục hành chính để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các thủ tục hành chính không phù hợp, gây khó khăn, phiền hà, tốn kém cho tổ chức, doanh nghiệp; cập nhật đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành lên "*Cơ sở dữ liệu pháp luật tỉnh Tuyên Quang*" thuộc "*Cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia*" để tạo điều kiện mọi tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác, sử dụng.

3. Nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, pháp chế sở, ngành, doanh nghiệp nhà nước; tiếp nhận, giải đáp và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về quy định hành chính. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (t/hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu VT, VP.H.

Hạnh.02b

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược